

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 20-TC/HCVX

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 1985

THÔNG TƯ

CỦA BỘ TÀI CHÍNH SỐ 20-TC/HCVX NGÀY 10-5-1985 QUY ĐỊNH
CHẾ ĐỘ CHI TIÊU CHO CÁC HỘI NGHỊ Ở MỖI CẤP TRONG CẢ NƯỚC.

Hiện nay khoản chi về hội nghị chiếm tỷ trọng khá cao trong dự toán chi của các ngành, các địa phương và các đơn vị cơ sở. Triệt để tiết kiệm chi về hội nghị đang là một yêu cầu cần được thực hiện ngay để giảm chi cho ngân sách Nhà nước, phù hợp với tình hình kinh tế - tài chính của đất nước ta hiện nay.

Để thống nhất chế độ, tiêu chuẩn chi tiêu về hội nghị ở mỗi cấp trong cả nước, bảo đảm chi tiêu hợp lý, có hiệu quả thiết thực, tiết kiệm, chống phô trương hình thức, Bộ Tài chính quy định cụ thể chế độ, tiêu chuẩn chi tiêu cho các hội nghị ở mỗi cấp trong cả nước như sau:

A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Các Bộ, Tổng cục, Ủy ban Nhà nước và các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Sở chủ quản (dưới đây, gọi tắt là các cơ quan quản lý ngành), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu, quận huyện (dưới đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân các cấp) khi có yêu cầu tổ chức hội nghị phải nghiên cứu sắp xếp để kết hợp một cách hợp lý giữa những hội nghị có thể kết hợp được; phải chuẩn bị đầy đủ, chu đáo nội dung, cân nhắc kỹ thành phần và số lượng đại biểu cần triệu tập, quy định chặt chẽ thời gian và địa điểm họp, bảo đảm cho hội nghị mang lại kết quả thiết thực, nhanh gọn, tránh phô trương hình thức.
- Việc chi tiêu cho hội nghị phải theo đúng chế độ và tiêu chuẩn định lượng về lương thực, thực phẩm quy định tại mục II, phần B Thông tư này và theo giá kinh doanh thương nghiệp

của ngành Nội thương. Từ nay, các ngành, các cấp, các đơn vị cơ sở không được dùng tiền hoặc vật tư (không kể thuộc nguồn kinh phí nào) để chi tiêu thêm về ăn uống, liên hoan hoặc làm tặng phẩm cho các đại biểu trái với quy định tại Thông tư này.

3. Đại biểu dự hội nghị phải nộp tiền ăn và phụ cấp lưu trú (nếu có) cho Ban tổ chức hội nghị. Các chi phí khác cho đại biểu do cơ quan tổ chức hội nghị lập dự toán và được cấp kinh phí theo chế độ tiêu chuẩn quy định.

4. Kinh phí đài thọ cho hội nghị ngành của cấp quận, huyện tối đa không quá 2 ngày, cấp tỉnh, thành phố đặc khu không quá 3 ngày, cấp Trung ương không quá 4 ngày. Trường hợp đặc biệt, muốn được cấp kinh phí thêm cho số ngày vượt mức quy định trên, đơn vị tổ chức hội nghị phải xin phép Ủy ban nhân dân các cấp đối với hội nghị do địa phương tổ chức và Hội đồng Bộ trưởng đối với hội nghị do các ngành Trung ương tổ chức.

B. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

Chế độ chi tiêu hội nghị quy định tại Thông tư này chỉ áp dụng cho các loại hội nghị quy định dưới đây, do các cơ quan quản lý ngành, Ủy ban nhân dân các cấp triệu tập.

1. Hội nghị tổng kết công tác cả năm; hội nghị thường kỳ hay bất thường của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương.

2. Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng (nếu có).

Các hội nghị sau đây không thuộc phạm vi áp dụng Thông tư này, mà chỉ được chi tiền nước uống cho đại biểu bình quân 2,00 đồng/ngày/người (không được chi ăn trưa, chi khác như: bánh, kẹo, bia, cà phê, thuốc lá hoặc trả bằng tiền... cho đại biểu dự họp) gồm:

+ Hội nghị sơ kết, tổng kết công tác, truyền đạt nghị quyết, chỉ thị, thông tư, chế độ mới của cấp trên cho cấp dưới và bàn biện pháp thực hiện... của nội bộ cơ quan (nội bộ cơ quan Bộ, Tổng cục, Ủy ban Nhà nước, ở Trung ương, nội bộ cơ quan của Sở, Ban, phòng ở địa phương nội bộ trường học, bệnh viện, trạm trại...) và xí nghiệp (công, nông lâm nghiệp, xây dựng cơ bản...); của Tổng công ty với các đơn vị, cơ quan xí nghiệp trực thuộc.

+ Hội nghị liên ngành, liên cơ quan (liên Bộ, Tổng cục, Ủy ban... ở cấp Trung ương, liên Sở, Ban, Công ty ở cấp thành phố, tỉnh, đặc khu, quận huyện) mà địa điểm họp trong phạm vi nội, ngoại thành, quận, huyện, thị xã, thị trấn và đại biểu các ngành, Bộ, Ban, Sở, Phòng,... có thể tự thu xếp việc ăn, ở bình thường như khi làm việc tại cơ quan xí nghiệp mình hàng ngày.

II. MỨC ĂN CHO ĐẠI BIỂU DỰ HỘI NGHỊ

Ban tổ chức hội nghị có trách nhiệm lo chỗ ăn, ở cho các đại biểu từ các địa phương khác đến, không có điều kiện tự thu xếp việc ăn ở, như các đại biểu ở tại, nơi tổ chức hội nghị. Từ nay cần khắc phục cách tổ chức các bữa ăn tại hội nghị như là các bữa ăn liên hoan mà trong thời gian qua đã khá phổ biến ở nước ta. Cần nhận rõ rằng mức ăn hàng ngày tại hội nghị là mức ăn bình thường để duy trì sức làm việc (thông thường ở các nước có tổ chức tốt mạng lưới ăn uống công cộng, việc ăn theo mức ăn nào là do người ăn yêu cầu và tự trả tiền lấy từ trong tiền lương và công tác phí của người ăn được hưởng).

Ở nước ta, do khó khăn về lương thực và thực phẩm, một phần tiền lương của cán bộ thực chất còn được Nhà nước trả dưới dạng tem phiếu mua lương thực, thực phẩm và công nghệ phẩm theo giá bán lẻ ổn định. Vì vậy, cán bộ đi họp phải nộp tiền ăn tương ứng với tiền lương (bao gồm cả phần được cung cấp bằng hiện vật) và tiền phụ cấp lưu trú (nếu có).

Căn cứ vào nguyên tắc và tinh thần trên, mức ăn của các hội nghị quy định ở mục I, phần B nói trên được ấn định như sau:

1. Mức ăn hàng ngày (gồm 2 bữa ăn chính và 1 bữa ăn lót dạ buổi sáng); không kể phí phục vụ trả cho khách sạn hay chi phí tự tổ chức nấu ăn, được quy định theo định lượng và theo giá kinh doanh thương nghiệp nơi tổ chức hội nghị.

a) Định lượng chủ yếu dùng để tính mức ăn hàng ngày cho một đại biểu của các loại hội nghị quy định ở điểm 1, mục I, phần B nói trên (gọi tắt là mức ăn loại I) như sau:

- Gạo (dùng cho 3 bữa) kg 0,600
- Thịt xô (lợn, trâu, bò, kể cả mỡ) kg 0,250
- Cá tươi các loại kg 0,300
- Rau các loại kg 0,500
- Nước mắm lít 0,100

- Bột ngọt kg 0,007
- Muối kg 0,030
- Chất đốt (than, củi) kg 1,500
- Chè khô (loại I) kg 0,010

b) Định lượng chủ yếu dùng để tính mức ăn hàng ngày cho một đại biểu của các loại hội nghị quy định ở điểm 2, mục I, phần B nói trên (gọi tắt là mức ăn loại II) như sau:

- Gạo (dùng cho 3 bữa) kg 0,600
- Thịt xô (lợn, trâu, bò, kể cả mỡ) kg 0,200
- Cá tươi các loại kg 0,200
- Rau các loại kg 0,500
- Nước mắm lít 0,070
- Bột ngọt kg 0,007
- Muối kg 0,030
- Chất đốt (than, củi) kg 1,500
- Chè khô (loại I) kg 0,010

Cơ quan thương nghiệp, lương thực phải bảo đảm cung cấp hàng hoá theo định lượng quy định trên và giá kinh doanh thương nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu quyết định. Đối với các khách sạn, nhà ăn tập thể, nhà khách của các cơ quan, xí nghiệp nếu ký hợp đồng phục vụ việc nấu ăn cho hội nghị mà được mua một phần lương thực, thực phẩm theo giá thấp hơn giá kinh doanh thương nghiệp thì phải căn cứ vào định lượng quy định trên đây và giá mua thực tế để tính mức tiền ăn cho đại biểu dự hội nghị do nhà ăn, nhà khách, khách sạn phục vụ.

Mức ăn hàng ngày cho đại biểu họp Quốc hội, Đại hội Đảng toàn quốc, Đại hội liên hoan anh hùng và chiến sĩ thi đua, hội nghị các đồng chí Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố do Ban bí thư, Hội đồng Bộ trưởng triệu tập... do Hội đồng Nhà nước, Ban bí thư và Hội đồng Bộ trưởng quy định cụ thể.

2. Mức đóng góp hàng ngày của đại biểu cho ban tổ chức hội nghị quy định như sau:

a) Toàn bộ tiền phụ cấp lưu trú được hưởng theo chế độ quy định.